

## QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA TÔN GIÁO

**Tóm tắt:** *Giá trị văn hóa của tôn giáo đã được Đảng ta thừa nhận trong Nghị quyết số 24 ngày 16/10/1990 của Bộ Chính trị, đó là: đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Từ đó cho đến Đại hội XI và trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Cương lĩnh sửa đổi, bổ sung năm 2011), quan điểm của Đảng về tôn giáo và công tác tôn giáo ngày càng hoàn thiện. Trong bài viết này, tác giả muốn diễn giải quan niệm của Đảng về giá trị văn hóa của tôn giáo qua cách diễn đạt trong Cương lĩnh: “Tôn trọng những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo”.*

**Từ khóa:** *giá trị văn hóa tôn giáo, giá trị đạo đức tôn giáo, Đảng Cộng sản Việt Nam, chính sách tôn giáo, chính sách văn hóa.*

Hiện nay, trên thế giới chỉ còn một số nước theo mô hình nhà nước phi thế tục, còn lại hầu hết theo mô hình nhà nước thế tục. Trong đó, những nước như Mỹ, Canada vẫn xem tôn giáo là chỗ dựa tinh thần của xã hội. Indonesia nhấn mạnh niềm tin Thượng Đế là một trong 5 nguyên tắc của nền cộng hòa, và gần như bắt buộc mỗi người dân phải theo một trong 5 tôn giáo đang được nhà nước cho hoạt động. Ở Thái Lan, Phật giáo được xác định là quốc giáo, học sinh đều phải học luân lý nhà Phật. Trong hệ thống xã hội chủ nghĩa trước đây, một số nước có những sai lầm khi giải quyết vấn đề tôn giáo. Hiến pháp Liên Xô năm 1936 ghi: “Tự do tôn giáo và tự do chống tôn giáo”. Ở Trung Quốc, trong thời kỳ Cách mạng Văn hóa (1966 - 1976), chính sách tự do tôn giáo bị vi phạm nghiêm trọng. Tôn giáo là một trong những đối tượng bị công kích, một số cơ sở thờ tự bị phá hủy. Phải đến sau Hội nghị toàn thể lần thứ 3, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc khóa XI (12/1978) mới quay lại với chính sách tôn giáo đúng đắn.

Nhưng với Đảng Cộng sản Việt Nam, quan điểm xuyên suốt, nhất quán là tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân. Ngay từ năm 1930, trong Chỉ thị của Đảng về việc thành lập Hội Phản đế Đồng minh đã ghi: “Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng của quần chúng”. Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng và Chính phủ xác định rõ: “Tín ngưỡng tự do. Lương - Giáo đoàn kết”. Trong bản báo cáo tại Hội nghị phổ biến Sắc lệnh về tôn giáo năm 1955, đồng chí Hoàng Quốc Việt đã nêu ra một số nhận thức chưa đúng của cán bộ, đảng viên về vấn đề tôn giáo như lạm dụng câu nói của C. Mác “Tôn giáo là thuốc phiện, mê hoặc quần

---

\*. PGS. TS., Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh khu vực III, Đà Nẵng.

chúng”, rồi đối với tôn giáo chỉ có một chiều là chống, muốn xóa bỏ ngay, không thấy được tôn giáo đã biến thành một phần nhu cầu trong đời sống quần chúng. Tôn giáo vốn không phải là trở lực. Nó chỉ trở thành trở lực khi bị đế quốc, phong kiến lợi dụng và khi chính quyền làm sai chính sách sẽ đẩy quần chúng về phía đối địch. Cho đến năm 1981, sự nhìn nhận tôn giáo ở nước ta vẫn còn nặng về góc độ chính trị và xã hội. Về góc độ chính trị, chủ yếu giới hạn trong việc các tôn giáo bị các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá sự nghiệp cách mạng. Về góc độ xã hội, xem tôn giáo là tiêu cực, buôn thần bán thánh, đánh đồng tôn giáo với mê tín khi gọi là “mê tín tôn giáo”. Về góc độ tư tưởng chính trị, xem niềm tin tôn giáo là “tình cảm không đúng và lí tưởng mù quáng”, còn đồng nhất tôn giáo với một thứ công cụ áp bức tinh thần đối với quần chúng lao động. Phải đến Nghị quyết số 24 của Bộ Chính trị khóa VI ra ngày 16/10/1990 có tiêu đề “Tăng cường công tác tôn giáo trong tình hình mới” mới thực sự là bước ngoặt nhận thức của Đảng đối với vấn đề tôn giáo. Trong đó, Đảng cho rằng, tôn giáo còn tồn tại lâu dài; tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân; đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Tại Hội nghị Trung ương 5 khóa VIII, Đảng Cộng sản Việt Nam đề cập đến *Chính sách văn hóa đối với tôn giáo* một cách trực tiếp, cụ thể và toàn diện. Đến văn kiện Đại hội X, quan điểm của Đảng không chỉ dừng lại ở chỗ thừa nhận, khuyến khích các ý tưởng đạo đức tôn giáo mà còn chủ trương “phát huy những giá trị văn hóa đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo”<sup>(1)</sup>. Cho đến Đại hội này, Đảng vẫn còn giới hạn ở giá trị văn hóa đạo đức của các tôn giáo. Nhưng tới Đại hội XI, Đảng có cái nhìn rộng hơn về những giá trị văn hóa tốt đẹp khác của các tôn giáo. Bởi ngoài giá trị văn hóa đạo đức, tôn giáo còn có các giá trị văn hóa khác như văn hóa kiến trúc, văn hóa điêu khắc, văn hóa lễ hội, văn hóa cảnh quan. Ghi nhận những giá trị này, Đảng chủ trương: “Tôn trọng những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo”<sup>(2)</sup>.

Từ quá trình nhận thức như trên, có thể thấy Đảng Cộng sản Việt Nam đã có cái nhìn mới về tôn giáo ở mấy điểm cơ bản sau:

- *Một là, xác định tôn giáo là một thành tố của văn hóa*, đúng như bản thân tôn giáo đã thể hiện. Bởi nó là một hình thái văn hóa xã hội đặc thù, là một bộ phận cấu thành quan trọng của nền văn hóa và tri thức nhân loại. Nó còn được xem là một thứ tình cảm riêng có của con người. L. Phobách cho rằng: “Tôn giáo là sự vén mở trang trọng nhất những kho tàng ẩn giấu trong con người, là sự thừa nhận những ý nghĩ thầm kín nhất, là lời thú nhận công khai những bí mật tình yêu của con người”<sup>(3)</sup>. C. Mác cũng ghi nhận: “Nếu trong trái tim con người có một tình cảm khác với những loài động vật còn lại, một thứ tình cảm cứ tái sinh mãi như là một quy luật bản chất của con người thì đó là tình cảm tôn giáo”<sup>(4)</sup>. Từ năm 1943, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định về văn hóa ở cấp độ khái quát, trong đó tôn giáo là một thành tố của văn hóa: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật, khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về ăn, mặc, ở và các

phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa...”<sup>(5)</sup>. Tôn giáo ra đời từ nhu cầu của một cộng đồng. Khi đã trở thành tôn giáo có tính dân tộc, nó là một bộ phận trong đời sống tinh thần của dân tộc đó. Tôn giáo chứa đựng nội dung phong phú về lịch sử, tư tưởng, triết học, đạo đức, văn hóa, chính trị, v.v... Do đó, chúng ta không thể nghiên cứu nền văn hóa của một dân tộc hay sự phát triển văn minh thế giới mà không đề cập đến đời sống tôn giáo.

- Hai là, nhìn nhận đầy đủ hơn về bản chất của tôn giáo. Chúng ta không thể chỉ nhìn nhận một cách phiến diện câu nói của C. Mác rằng, tôn giáo chỉ là tiếng thở dài của chúng sinh bị áp bức, là thuốc phiện của nhân dân, để rồi khi đề cập đến nó quá thiên về mặt phân tích giai cấp, kết cấu kinh tế và tầm nhìn chính trị mà không thấy một cách toàn diện bản chất, vai trò của nó đối với đời sống xã hội. Trong khi, nếu nhìn nhận một cách nghiêm túc, chúng ta thấy, tôn giáo còn là một loại hình văn hóa. Tôn giáo có vai trò cảm hóa đạo đức, góp phần xây dựng nhân cách sống của con người, làm lành mạnh hóa đời sống xã hội. Trong *Phát hiện Ấn Độ*, J. Nehru viết rằng: “Rõ ràng là tôn giáo đã đáp ứng một nhu cầu trong tính chất con người và đa số người trên thế giới đều không thể không có một dạng tín ngưỡng nào đó... Tôn giáo đã đưa ra một loại giá trị cho cuộc sống con người, mặc dù một số chuẩn mực ngày nay không còn được áp dụng, nhưng những chuẩn mực khác vẫn là cơ sở cho tinh thần và đạo đức”<sup>(6)</sup>. Chúng ta có thể đồng ý với Triệu Phác Sơ, Chủ tịch Hiệp hội Phật giáo Trung Quốc, khi ông kêu gọi các Phật tử: “Nếu mỗi người đều hành động theo lời dạy của Đức Phật, thì chưa nói đến việc sau này người đó có thể trở thành Phật hay không, mà ít nhất là hiện tại, những hành động của họ là có lợi cho đất nước và xã hội bằng cách góp phần xây dựng một đạo đức cao cả và nền văn minh tinh thần về giúp đỡ người khác, nghĩa là làm cho thế giới này trở thành một cõi Tịnh Độ”<sup>(7)</sup>.

Tôn giáo với khía cạnh tâm linh của con người, là kinh nghiệm về cái Thiêng, nhằm lí giải một nhu cầu không chỉ cho cuộc sống trần thế mà còn là mục tiêu sau khi đã sang “thế giới bên kia”. Tôn giáo nào ra đời cũng có môi trường văn hóa cụ thể của cộng đồng dân cư, của dân tộc nơi nó sinh thành. Hơn thế nữa, nó còn làm nhiệm vụ chuyển tải những giá trị văn hóa nơi nó ra đời và hòa nhập với những giá trị văn hóa mới trong quá trình phát triển từ dân tộc này đến dân tộc khác. Phật giáo khi du nhập vào Việt Nam không chỉ chuyển tải những giá trị văn hóa của xã hội Ấn Độ thời Cổ đại mà còn của cả Phật giáo Trung Quốc khi nó lan sang. Với Công giáo cũng vậy, nó mang theo tư tưởng, văn hóa của vùng Trung Cận Đông, cùng những giá trị văn hóa Phương Tây vào Việt Nam. Có những giá trị tôn giáo đã hòa nhập vào văn hóa cộng đồng nơi nó truyền đến. Nguyễn Văn Kiệm nhận định: “Trong hiện thực của đời sống con người, trên phạm vi toàn thế giới, chúng ta có thể bắt gặp không ít những phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng, vốn có nguồn gốc rất xa xưa từ một tín ngưỡng tôn giáo nào đó, nhưng nay chỉ còn là một sinh hoạt đời thường, biểu trưng cho bản sắc văn hóa của cộng đồng đó. Nói tôn giáo trong tương lai sẽ đi theo hướng văn hóa là có cơ sở hiện thực”<sup>(8)</sup>.

- *Ba là, tôn trọng tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, tôn trọng và phát huy những giá trị văn hóa của tôn giáo, bảo đảm cho các tôn giáo hoạt động bình thường trên cơ sở tôn trọng pháp luật, nghiêm cấm xâm phạm tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng. Tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân trước hết là tôn trọng niềm tin tôn giáo, bởi đặc quyền đó là quyền phổ biến của con người. Giá trị văn hóa của tôn giáo vừa thuộc về hệ tư tưởng, là bộ đỡ tư tưởng cho cả một triều đại (như Nho giáo, Phật giáo, đã từng là trụ cột về tư tưởng của nhiều triều đại quân chủ Việt Nam), vừa là những giá trị văn hóa nghệ thuật. Chính cảm xúc tôn giáo đã tạo nên một sức mạnh thăng hoa cho người nghệ sĩ sáng tạo. Phần lớn những di tích văn hóa thời Trung đại và Cận đại của nước ta cũng như trên thế giới là những công trình thuộc về văn hóa tôn giáo cần được trân trọng giữ gìn. Ngay cả với nhà nghiên cứu khoa học có tôn giáo, thì trong một chừng mực nào đó, như A. Einstein đã nhận xét trong cuốn sách của ông *Thế giới như tôi thấy* rằng, đạo vũ trụ - cấp độ thứ ba của trải nghiệm tôn giáo “là động lực mạnh mẽ nhất và cao quý nhất của nghiên cứu khoa học. Chỉ những ai có thể đo lường được những nỗ lực khổng lồ, và trước hết là sự tận hiến - những cái mà không có chúng thì không thể có những phát minh khoa học mang tính mở đường được”<sup>(9)</sup>. Tôn trọng và phát huy những giá trị văn hóa tôn giáo là tôn trọng sự đa dạng trong đời sống văn hóa của một dân tộc và của cả nhân loại. Đồng thời phải tạo môi trường cho sự kết nối, tôn trọng lẫn nhau giữa các tôn giáo, bởi mọi sự đụng độ về tôn giáo cũng bao hàm sự đụng độ về văn hóa, và điều này có thể dẫn đến phá vỡ khối đoàn kết giữa các cộng đồng tôn giáo trong một quốc gia.*

- *Bốn là, nhấn mạnh những giá trị văn hóa tôn giáo nhân bản, phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới. Về điều này, cần nhắc lại ý kiến mà Ph. Ăngghen đã từng chỉ ra rằng, trong việc hướng dẫn nhân dân những phương tiện đạo đức thì phương tiện đầu tiên và chủ yếu tác động đến quần chúng vẫn là tôn giáo. Tôn giáo chân chính nào cũng khuyên con người làm lành, tránh dữ. Phật giáo khuyên tín đồ biết sống hòa hợp, từ bi, chung vui cứu khổ cho đồng loại; giữ gìn Thân, Khẩu, Ý. Công giáo khuyên tín đồ biết sống khôn ngoan để giữ gìn lí trí trong mọi hoàn cảnh, công bằng để trả cho tha nhân những gì thuộc về của họ, can đảm để quyết tâm theo đuổi những điều thiện và tiết độ để giữ mình trước những cám dỗ của cuộc đời. Đạo Cao Đài khuyên tín đồ thực hiện “Tứ đại điều quy”: Ôn (ôn hòa), Cung (cung kính), Khiêm (khiêm tốn), Nhường (nhường nhịn) để trau dồi đức hạnh. Như vậy, ngoài ý nghĩa đức tin vào lực lượng siêu nhiên thì những quy phạm đạo đức của các tôn giáo nói trên là rất cụ thể, hướng con người đến điều thiện, tránh xa điều ác. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng thường nhấn mạnh đến điều này. Người nói: “Chúa Giêsu dạy: đạo đức là bác ái. Phật Thích Ca dạy: đạo đức là từ bi. Khổng Tử dạy: đạo đức là nhân nghĩa”<sup>(10)</sup>. Trong những năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đánh giá cao hoạt động từ thiện xã hội và lí tưởng công bằng, yêu thương con người trong giáo lí của các tôn giáo. Trong diễn văn tại Đại lễ Vesak Liên Hợp Quốc năm 2008, Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết đã đề cập: “Việt Nam luôn tôn trọng các giá trị đạo đức tốt đẹp của tôn*

giáo đóng góp cho đời sống xã hội, hướng con người tới Chân, Thiện, Mĩ, nhất là những giá trị phù hợp với truyền thống văn hóa, đạo đức, lối sống hướng thiện của con người Việt Nam, tích cực tham gia vào công cuộc xây dựng xã hội mới với mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”<sup>(11)</sup>.

Năm là, ghi nhận các tôn giáo đã có sự hội nhập với văn hóa của dân tộc, như Phật giáo vào Việt Nam đã hơn 2.000 năm, “nền văn hóa Việt Nam mang đậm chất Phật đã mang đến cho kho tàng nhận thức nhân loại nhiều mẫu mực văn hóa có giá trị tham khảo cao”<sup>(12)</sup>, giới Công giáo Việt Nam đang có những nỗ lực “xây dựng một nếp sống và một lối diễn tả đức tin phù hợp với truyền thống dân tộc”<sup>(13)</sup>. Đồng thời với việc ghi nhận những đóng góp trên, phải thường xuyên tuyên truyền giáo dục để quần chúng thấy rõ những yếu tố bất hợp lý, phản khoa học và những sinh hoạt tôn giáo trái với thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam, nhất là các hiện tượng “buôn thần bán thánh” như tuyên truyền về “nước Thánh chữa bệnh”, phát “lộc” tại một số cơ sở thờ tự hiện nay. Những hiện tượng như thế đã và đang xuất hiện ngày càng nhiều, trong số đó có ý kiến cho rằng lành ít dữ nhiều, bởi chúng xung đột với tín ngưỡng cổ truyền của người Việt Nam, làm mất đi bản sắc văn hóa của các dân tộc, tuyên truyền ngày tận thế dẫn đến tự sát tập thể và lối sống phi pháp, vô nhân tính.

Coi tôn giáo là các giá trị văn hóa là một thái độ ứng xử khoa học của Đảng. Các nhà nghiên cứu cần làm rõ hơn nữa tính văn hóa và chức năng văn hóa của tôn giáo, để trên cơ sở đó, chỉ ra được một cách cụ thể những giá trị cần được phát huy và cả những hạn chế, hướng dẫn nhân dân, nhằm làm cho các tôn giáo đóng vai trò tích cực hơn nữa trong công cuộc xây dựng nền văn hóa Việt Nam./.

## CHÚ THÍCH

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 122-123.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 51.
3. *Về Tôn giáo, tập 1*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1994: 103.
4. Dẫn theo: Nguyễn Đức Lữ (2004), “Tinh thần cơ bản của Nghị quyết TW 7 khóa IX về công tác tôn giáo”, *Lí luận Chính trị*, số 1: 39.
5. *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995: 431.
6. Dẫn theo: Đặng Nghiêm Vạn (2005), *Lí luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội: 100-101.
7. Dẫn theo: Lữ Vân (2003), *Tôn giáo ở Trung Quốc, 100 câu hỏi và trả lời*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội: 97.
8. *Tôn giáo và đời sống hiện đại, tập 1*, Viện Thông tin Khoa học Xã hội xuất bản, Hà Nội, 1997: 23.
9. Albert Einstein (2007), *Thế giới như tôi thấy*, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 36.
10. *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 6*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995: 225.
11. *Báo Nhân Dân*, số 19621, ngày 15/5/2008.
12. *Báo Nhân Dân* số 19621, ngày 15/5/2008, bài đã dẫn.
13. *Thư Chung của Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 1980, số 10*, Dẫn theo: Linh mục Nguyễn Công Danh, trong: *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với công tác tôn giáo*, Kỉ yếu Hội thảo khoa học, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xuất bản, Hà Nội, 2007: 55.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Albert Einstein (2007), *Thế giới như tôi thấy*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
2. *Báo Nhân Dân*, số 19621, ngày 15/5/2008.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. *Hồ Chí Minh Toàn tập, tập 3 và tập 6*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
5. Nguyễn Đức Lữ (2004), “Tinh thần cơ bản của Nghị quyết TW 7 khóa IX về công tác tôn giáo”, *Lí luận Chính trị*, số 1.
6. Đặng Nghiêm Vạn (2005), *Lí luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
7. Lữ Văn (2003), *Tôn giáo ở Trung Quốc, 100 câu hỏi và trả lời*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
8. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (2007), *Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với công tác tôn giáo, Kì yếu Hội thảo khoa học, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xuất bản*, Hà Nội.
9. *Về tôn giáo, tập 1*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1994.
10. *Tôn giáo và đời sống hiện đại, tập 1*. Viện Thông tin Khoa học Xã hội xuất bản, Hà Nội, 1997.

**Summary:****THE VIEW OF VIETNAM COMMUNIST PARTY  
ON THE CULTURAL VALUES OF RELIGIONS**

Vietnam Communist Party has recognized the cultural values of religions in Resolution No 24 dated 16<sup>th</sup> October, 1990 of Politburo, “Religious morals have many matters in accordance with the cause of building new society”. Since that time, the view of the Party on religions and religious affairs has been more and more perfect. In this article, the author would like to interpret the view of the Party on cultural values of religions in Party programme in 2011: “Respect for good cultural and moral values of religions”

**Key words:** cultural value of religion, moral value of religion, Vietnam Communist Party, policy of religion.